TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nhài
Ông Lò Văn Sung
- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thủy – Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại: Tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện H, tỉnh Lai Châu. Nay là Bản C, xã C, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Lò Văn B (sinh năm 1966) và con bà Lò Thị N (sinh năm 1968); Chồng: Quàng Văn L (đã ly hôn); con: có 02 con (sinh năm 2015 và sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 08/5/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2025, Lò Thị T bắt xe khách từ nhà tại bản C, xã C, huyện H, tỉnh Lai Châu. Nay là Bản C, xã C, tỉnh Lai Châu đến thành phố C để tìm việc làm. Do bản thân nghiện ma túy nên khi đến bến xe khách tỉnh Lai Châu thì T đi bộ quanh khu vực bến xe khách để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực gần khách sạn N, thuộc tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu *(nay là phường P, tỉnh Lai Châu)* thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma tuý nên T đã hỏi mua ma tuý của người này. Qua trao đổi mua bán, T mua được của người đàn ông nói trên 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon trong suốt, cất giấu

trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, T cầm gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ sử dụng ma tuý. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang đứng ở khu vực gần khách sạn N, thuộc tổ 25, phường Đ *(nay là phường P)* thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an phường T và Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam T đang tàng trữ để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 10/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Thị T có khối lượng 0,21 gam. Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Lò Thị T khai nhận nguồn gốc 0,21 gam Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông tại khu vực gần khách sạn N, thuộc tổ 25, phường Đ *(nay là phường P)*. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không thể điều tra, làm rõ.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV1 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Lò Thị T về tội "*Tàng Trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/5/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,21 gam đã gửi hết làm mẫu vật giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết. Vật chứng còn lại: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon trong suốt; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Thị T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Lò Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/5/2025, tại tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu (*nay là phường P, tỉnh Lai Châu)*, Lò Thị T đang tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an phường T và Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò Thị T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Lò Thị T cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều khoản này quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm […]

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, …hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Thị T không có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,21 gam Heroine đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon trong suốt; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng dùng để gói Heroine đều là công cụ gói ma túy và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận số 261/GCN-HCN ngày 07/01/2025 của UBND xã Nậm Cuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon trong suốt; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh